

CTCP - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2019**

Hà Nội, tháng 3 năm 2020



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN – VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY
Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN (CTCP) - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY (VTRI).
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100294 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 10 tháng 10 năm 2018.
- Là Doanh nghiệp KHCN theo QĐ số 49/DNKHCN cấp lần đầu ngày 17 tháng 5 năm 2019 do Sở KHCN HN cấp.
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (*Năm mươi tỷ đồng*).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 28.730.000.000 (*Hai tám tỷ, bảy trăm ba mươi triệu đồng*).
- Địa chỉ: 478 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Số điện thoại: (84-24) 38624025
- Số fax: (84-24) 38622867
- Website: www.viendetmay.org.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): VDM.

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

Công ty cổ phần (CTCP) - Viện Nghiên cứu Dệt May (*trước là Viện Dệt May*) được Chính phủ thành lập ngày 05/02/1969 (*với tên gọi ban đầu là Viện Công nghiệp Dệt Sợi*).

Ngày 05/9/2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 115/2005NĐ-CP, quy định cơ chế tự chủ, tự quản đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập Nhà nước. Căn cứ Nghị định này và thông tư liên Bộ tháng 6/2006, Tập đoàn Dệt May Việt Nam đã phê duyệt Đề án chuyển đổi hoạt động của Viện Dệt May (*Quyết định số 746/QĐ-TDDMVN ngày 14 tháng 12 năm 2006 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam*).

Ngày 21/11/2016 Bộ Công Thương ra Quyết định số 4553/QĐ-BCT về việc chuyển đổi Viện Dệt May thành CTCP.

Ngày 20/12/2017 Bộ Công Thương ra Quyết định số 4737/QĐ-BCT về việc phê duyệt phương án chuyển Viện Dệt May thành CTCP.

00
: 01
CÔ
N M
DỆ
947

Ngày 12/3/2018, tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã diễn ra phiên đấu giá cổ phần lần đầu với tổng số cổ phần thực tế bán được 1.871.000 cổ phần (*trên tổng số lượng cổ phần đấu giá công khai lần đầu là 2.263.000 cổ phần*) với mức giá thanh toán bình quân: 20.569,8 đồng/cổ phần.

Ngày 10/10/2018, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp là 0100100294.

Ngày 25/10/2018, Chi nhánh Công ty tại TP. Hồ Chí Minh được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh với mã số doanh nghiệp là 0100100294-003.

- Vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 đồng (*Năm mươi tỷ đồng*), trong đó:
 - + Vốn Nhà nước: 28.727.000.000 VND tương đương 57,46%.
 - + Người lao động: 2.563.000.000 VND tương đương 5,12%.
 - + Cổ đông khác: 18.710.000.000 VND tương đương 37,42%.

- Các sự kiện khác: Không có.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh (*Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất*):

+ Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật.

+ Kiểm tra và phân tích kỹ thuật.

- Địa bàn kinh doanh: TP. Hà Nội, TP Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị:

- Hội đồng quản trị (HĐQT): Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc ĐHĐCĐ quyết định.

Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT.

- Ban Kiểm soát (BKS): Do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Ban Giám đốc: Giám đốc quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Các phòng ban nghiệp vụ: Các phòng, ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Giám đốc. Công ty hiện có các đơn vị chức năng như sau:

+ Trụ sở chính Công ty tại Hà Nội:

Phòng Điều hành:

Điều hành các hoạt động (nghiên cứu khoa học, dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh, dịch vụ, nhân sự, đào tạo, thi đua khen thưởng và hành chính quản trị,...) theo sự chỉ đạo của Ban Lãnh đạo Công ty, tuân theo các yêu cầu, quy định về pháp luật của Nhà nước.

Hoạch định các hoạt động của Công ty trong năm tiếp theo hoặc trong từng giai đoạn cụ thể.

Tham mưu, đề xuất và kiến nghị lãnh đạo Công ty những nội dung thuộc phạm vi điều hành.

Là đầu mối tập hợp, ban hành và xử lý các công văn đến & đi của toàn Công ty.

Là đầu mối phối hợp giữa các bộ phận trong nội bộ và với các đối tác bên ngoài của Công ty.

Phòng Tài chính kế toán: Tham mưu cho lãnh đạo quản lý các lĩnh vực sau

Công tác tài chính;

Công tác kế toán tài vụ;

Công tác kiểm toán nội bộ;

Công tác quản lý tài sản;

Công tác thanh quyết toán hợp đồng kinh tế;

Kiểm soát các chi phí hoạt động của Công ty;

Quản lý vốn, tài sản của Công ty, tổ chức, chỉ đạo công tác kế toán trong toàn Công ty.

Trung tâm nghiên cứu, tư vấn và chuyển giao công nghệ:

Triển khai các hoạt động của Công ty theo chương trình kế hoạch về KHCN liên quan đến lĩnh vực dệt may.

Tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu, tư vấn và chuyển giao công nghệ, đào tạo dệt may.

Trung tâm thí nghiệm dệt may:

Thử nghiệm kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu, sản phẩm dệt may, hóa

chất, thuốc nhuộm, chất trợ,... trong ngành dệt may.

Cung cấp dịch vụ thử nghiệm phục vụ kiểm tra hàng hóa dệt may theo quy định của Nhà nước.

Xây dựng, soát xét các tiêu chuẩn ngành và quốc gia, các quy chuẩn kỹ thuật ngành.

Đào tạo cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý chất lượng cho các đơn vị thuộc ngành dệt may.

Cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, quản lý chất lượng sản phẩm dệt may; xây dựng và thiết kế phòng thử nghiệm; các rào cản kỹ thuật dệt may, đặc tính kỹ thuật của vật liệu dệt, thuốc nhuộm, hóa chất, chất trợ ngành dệt,...

Trung tâm giám định và chứng nhận sản phẩm:

Là tổ chức cung cấp các dịch vụ Giám định, chứng nhận liên quan đến xơ bông, hàng tiêu dùng, các sản phẩm dệt may dùng cho sản xuất và các hoạt động công nghiệp khác,...

Là tổ chức cung cấp các dịch vụ đào tạo về hệ thống quản lý chất lượng; các hoạt động nghiệp vụ giám định, chứng nhận.

Xưởng thực nghiệm.

Hỗ trợ các đề tài trong việc sản xuất thực nghiệm các sản phẩm nghiên cứu KHCN.

Chi nhánh CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May tại TP. Hồ Chí Minh:

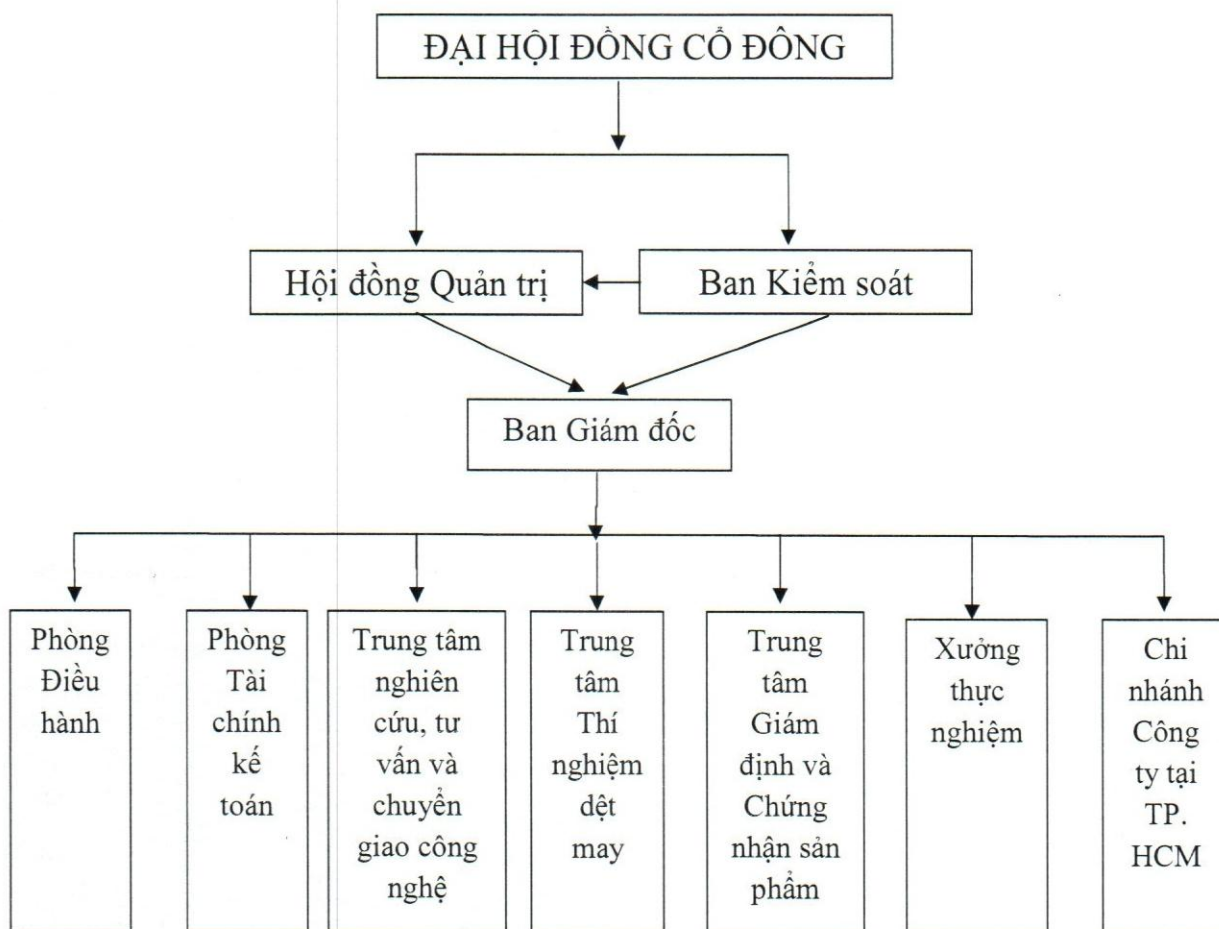
Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tư vấn và chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ kỹ thuật: Chứng nhận, giám định, kiểm định và thí nghiệm kiểm tra chất lượng, đào tạo, sản xuất và kinh doanh, thực hiện các nhiệm vụ khác do Công ty giao.

Thực hiện việc đăng ký và các thủ tục khác với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về lĩnh vực hoạt động và nhiệm vụ của Chi nhánh theo qui định của Pháp luật.

Chi nhánh gồm có các bộ phận sau: Văn phòng; Trung tâm nghiên cứu, tư vấn và chuyển giao công nghệ; Trung tâm thí nghiệm dệt may; Trung tâm giám định và chứng nhận sản phẩm.

Bộ máy quản lý của Công ty bao gồm:

- + Hội đồng quản trị: 05 người;
- + Ban Kiểm soát: 03 người;
- + Ban Giám đốc: 01 người.
- + Trưởng Phó các đơn vị: 11 người.



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Nghiên cứu khoa học: Triển khai các đề tài dự án của Bộ Công Thương, Bộ KH-CN, Sở KH-CN Hà Nội,... có tính ứng dụng cao trong lĩnh vực dệt may;

+ Về thử nghiệm: Duy trì và phát triển các phương pháp thử mới, Hợp tác với các viện nghiên cứu thử nghiệm của nước ngoài như Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ, EU,...

+ Về chứng nhận, giám định: Tập trung duy trì và phát triển các khách hàng tiềm năng, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu theo quy định.

+ Về SXKD: tập trung sản xuất sợi nontwist, sợi tre, modal và vải các loại.

+ Về đầu tư: Tập trung đầu tư các thiết bị thí nghiệm, thiết bị sản xuất xe sợi đáp ứng yêu cầu thị trường, khấu hao nhanh đảm bảo hiệu quả.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Củng cố vị trí của mình là trung tâm thử nghiệm, kiểm định, giám định và chứng nhận sản phẩm dệt may và hàng tiêu dùng được quốc tế thừa nhận;

+ Trở thành trung tâm về nghiên cứu phát triển, chuyên giao ứng dụng công nghệ và bảo vệ môi trường ngành dệt may;

+ Trở thành trung tâm tư vấn, thẩm định, tổ chức đào tạo, cung cấp thông tin cho ngành dệt may.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Với phương châm con người là tài sản lớn nhất của Công ty, Ban Lãnh đạo luôn chú trọng đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên, nỗ lực cải tiến chính sách nhằm thu hút đội ngũ CBCNV có trình độ đáp ứng nhu cầu phát triển của đơn vị. Vì vậy, chính sách đối với người lao động rất được quan tâm và chăm lo đúng mức.

Môi trường làm việc đảm bảo an toàn, thuận lợi trong quá trình công tác. Người lao động được khám sức khỏe định kỳ hàng năm, được tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể, giải trí, du lịch để người lao động được nghỉ ngơi, tăng cường tinh thần và sức khỏe. Công ty luôn tạo môi trường làm việc, nghiên cứu và đào tạo tốt giúp người lao động nâng cao trình độ, gắn bó lâu dài với Công ty.

Với định hướng phát triển bền vững, trở thành đơn vị nghiên cứu đầu ngành trong lĩnh vực dệt may, các cán bộ nghiên cứu của Công ty luôn phấn đấu, nỗ lực không ngừng, nâng cao trình độ, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc và không ngừng sáng tạo đối với cộng đồng và xã hội.

5. Các rủi ro:

Để phòng ngừa hiệu quả các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình hoạt động, SXKD, Công ty đã đề ra các biện pháp cụ thể với từng nhóm rủi ro trọng yếu. Trong năm 2019, hoạt động quản trị chi phí sản xuất, nhân sự, phòng ngừa rủi ro pháp lý đặc biệt được chú trọng.

5.1 Rủi ro chính sách:

- Các văn bản luật và dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện, thường xuyên có sự điều chỉnh và cập nhật. Mỗi sự thay đổi về chính sách đều có những tác động ít nhiều đến hoạt động nghiên cứu, SXKD của Công ty.

- Biện pháp: Thường xuyên cập nhật các thay đổi của pháp luật và các ảnh hưởng pháp lý nếu có liên quan đến hoạt động nghiên cứu, SXKD của Công ty.

5.2 Rủi ro nhân sự:

- Biến động nhân sự luôn là vấn đề cần đặc biệt quan tâm giải quyết, đặc biệt trong bối cảnh khan hiếm cán bộ nghiên cứu KHCN có chuyên môn cao.

- Biện pháp: Công ty coi con người là yếu tố trung tâm làm nên thành công, luôn chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn. Công ty phối hợp chặt



chê với các Trường Đại học nhằm tuyển dụng, thu hút lực lượng nhân sự có trình độ phù hợp với yêu cầu, định hướng phát triển của đơn vị. Các chính sách phát triển nhân sự cả về mặt lượng và chất luôn được triển khai đồng đều. Công ty có chế độ phúc lợi tốt để tạo động lực cho người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với đơn vị.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

+ Về hoạt động nghiên cứu KH&CN, trong năm nay, Công ty thực hiện 12 đề tài, dự án các cấp: Bộ Công Thương, Sở Khoa học & Công nghệ Hà Nội với tổng mức kinh phí được cấp là 7.319 triệu đồng.

Bên cạnh đó, Chi nhánh Công ty tại TP. HCM tập trung phát triển công tác dịch vụ kỹ thuật về thiết bị, từng bước cải thiện thời gian trả kết quả khâu hiệu chuẩn.

+ Về dịch vụ kỹ thuật:

Với Trung tâm thí nghiệm Dệt May, ngoài việc Quy chuẩn Quốc gia QCVN 01:2017 được thực thi, các nguồn khách hàng chính để duy trì tăng trưởng doanh thu thí nghiệm vẫn là mở rộng các chỉ tiêu thử nghiệm mới được phê duyệt bởi Decathlon (DS096; DS270; DS044; DS030); Duy trì và tìm kiếm được khách hàng mới thử nghiệm quy chuẩn giấy; Trung tâm được Tổng cục dự trữ nhà nước – Bộ Tài chính phê duyệt chỉ định là phòng thí nghiệm ISO 17025 thực hiện thử nghiệm các gói thầu phao áo, phao bè, phao tròn, lều bạt...; Duy trì tốt các gói thầu đồng phục với các khách hàng thân thiết,...

Với Trung tâm Giám định và Chứng nhận sản phẩm, đơn vị đã hoàn thành việc đánh giá giám sát tổ chức chứng nhận của văn phòng công nhận chất lượng; Đánh giá định kỳ tổ chức đánh giá sự phù hợp theo QCVN 01:2017 và QCVN 09:2015 của Bộ Công Thương; Thực hiện đào tạo, cải tiến, rà soát quy trình đánh giá chứng nhận sản phẩm cho toàn bộ Trung tâm tại Hà Nội và Chi nhánh Công ty tại TP. Hồ Chí Minh để khắc phục sau đánh giá của Bộ Công Thương; Hoàn thành việc đánh giá lại tổ chức giám định của văn phòng công nhận chất lượng tại Hà Nội; Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch đặt ra trong ĐHCĐ thường niên:

Tập thể CBCNV toàn Công ty đã nỗ lực thực hiện, hoàn thành và vượt một số chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 đặt ra.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

+ Ông Nguyễn Sỹ Phương- Giám đốc Công ty:

Năm sinh: 1961 Giới tính: Nam

Số CMND/Hộ chiếu: 040061000163

Ngày cấp: 08/8/2016 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG dân cư

Hộ khẩu thường trú: Nhà số 2A, 189/61/6 Hoàng Hoa Thám, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội;

Chỗ ở hiện tại: Nhà số 2A, 189/61/6 Hoàng Hoa Thám, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội;

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Công ty

Điện thoại: 0913 281 291 Email: phuongns@viendetmay.org.vn

Trình độ học vấn: Tiến sỹ kỹ thuật

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Tên tổ chức</i>
02/1984 - 02/1985	Cán bộ nghiên cứu	Viện Công nghiệp Dệt Sợi
02/1985 - 03/1987	Bộ đội nghĩa vụ	E852 Cao Bằng
03/1987 - 7/2004	Cán bộ nghiên cứu, Trưởng phòng	Viện Dệt May
8/2004 - 9/2018	Phó Viện trưởng	Viện Dệt May
10/2018 - nay	Giám đốc	CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 3.900 cổ phần, chiếm 0,078% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại Công ty.

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không.

Số cổ phần của người có liên quan: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không.

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

+ Ông Tống Đức Quang - Kế toán trưởng:

Năm sinh: 05/9/1977

Số CMND/Hộ chiếu: 013401744 Ngày cấp: 24/11/2011

Nơi cấp: TP. Hà Nội

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đình, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố Đình, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội.

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng tại CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May.

Điện thoại: 0913385838

Email: ducquang050975@gmail.com

Trình độ học vấn: Cử nhân tài chính kế toán

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Tên tổ chức</i>
9/2000 - 3/2005	Kế toán viên	Công ty TNHH Hóa Dệt
3/2005 - 3/2008	Kế toán trưởng	Công ty TNHH Hóa Dệt
4/2008 - 01/2010	Kế toán viên	Viện Dệt May
01/2010 - 02/2012	Phó Phòng tài chính kế toán	Viện Dệt May
2/2012 - 6/2012	Trưởng Phòng tài chính kế toán	Viện Dệt May
6/2012 – 9/2018	Kế toán trưởng	Viện Dệt May
10/2018 - nay	Kế toán trưởng	CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 4.100 cổ phần, chiếm 0,082% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại Công ty.

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không.

Số cổ phần của người có liên quan: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không.

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không.

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Số lượng người lao động trong công ty: Tổng số 98 lao động (*trong đó, tại trụ sở chính có 57 lao động, tại Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh có 41 lao động*).

+ Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp: Thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

	Năm 2018 (3 tháng cuối năm 2018)	Năm 2019
Tổng giá trị tài sản	93.770.153.613	74.404.582.513
Doanh thu thuần	15.578.549.905	65.531.238.433
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	571.661.477	1.679.388.283
Lợi nhuận khác	3.002.491	139.907.127
Lợi nhuận trước thuế	574.663.968	1.539.481.156
Lợi nhuận sau thuế	459.731.174	1.539.481.156
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0

- Các chỉ tiêu khác: Không có.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	3,63	3,41	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	3,31	3,19	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản:	0,19	0,18	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu:	0,35	0,26	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2,27	8,85	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,17	0,88	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	0,03	0,023	

thuần			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,01	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,005	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,16	0,21	

Ghi chú: Do Công ty chuyển đổi mô hình từ 10/10/2018 (các số liệu tài chính năm 2018 chỉ tính cho 3 tháng cuối năm), do vậy, trong Báo cáo thường niên 2019 (năm đầu tiên thực hiện mô hình doanh nghiệp cổ phần đủ 12 tháng hoạt động), đơn vị không đề cập số liệu so sánh % so với năm liền kề trước đó (năm 2018).

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 5.000.000 cổ phần, mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

- Loại cổ phần đang lưu hành: Tất cả các cổ phần đang lưu hành là cổ phần phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông:

* Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Bộ Công Thương	54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội.	2.872.700	57,46
2	CTCP Đam San	Lô A4 – Đường Bùi Viện – KCN.Nguyễn Đức Cảnh - Thành phố Thái Bình.	1.500.000	30

(Nguồn: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam)

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May tại thời điểm 24/7/2019

* Cơ cấu cổ đông:

Stt	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước			
1.1	Tổ chức	02	4.372.700	87,46

1.2	Cá nhân	123	627.300	12,54
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	125	5.000.000	100

(Nguồn: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam)

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May tại thời điểm 24/7/2019

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

- Nguyên liệu xuất cho sản xuất sợi nontwist đạt 203 tấn.

- Nguyên liệu xuất cho sản xuất vải đạt 29,4 tấn sợi.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Tình hình tiêu thụ năng lượng năm 2019: 487.354 kWh.

6.3. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Công ty sử dụng nguồn cấp nước từ Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội với tổng mức tiêu thụ trong năm 2019 là: 6.437 m³ nước.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tính đến 31/12/2019, tổng số lao động trong toàn Công ty là 98 người (trong đó tại Hà Nội: 57 lao động, Chi nhánh tại TP. HCM: 41 lao động).

Mức lương trung bình năm 2019: 9 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Định kỳ hàng năm, Ban Chấp hành Công đoàn Công ty tổ chức khám chữa bệnh cho người lao động để nâng cao sức khỏe. Tổ chức các đợt nói chuyện chuyên đề, tuyên truyền, dã ngoại,... để nâng cao chất lượng cuộc sống, giúp người lao động luôn an tâm khi làm việc. Các chính sách được áp dụng theo quy định của Nhà nước, đảm bảo an toàn cho người lao động trong quá trình làm việc tại đơn vị.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công tác đào tạo được thực hiện với nhiều hình thức: Tự tổ chức đào tạo nội bộ, mời giảng viên bên ngoài về đào tạo tại Công ty, gửi cán bộ đi đào tạo tại các Trường Đại học, Trung tâm đào tạo, các Viện nghiên cứu nước ngoài,...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty tích cực tham gia các hoạt động của cộng đồng địa phương, hưởng ứng các phong trào quyên góp, làm từ thiện, giúp đỡ các gia đình khó khăn,...

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN. Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Công tác nghiên cứu KHCVN, dịch vụ kỹ thuật

Về hoạt động nghiên cứu KHCVN, trong năm 2019, Công ty thực hiện 12 đề tài, dự án các cấp: Bộ Công Thương, Sở Khoa học & Công nghệ Hà Nội với tổng mức kinh phí được cấp là 7.319 triệu đồng.

Bên cạnh đó, Chi nhánh Công ty tại TP. HCM tập trung phát triển công tác dịch vụ kỹ thuật về thiết bị, từng bước cải thiện thời gian trả kết quả khâu hiệu chuẩn.

Về dịch vụ kỹ thuật: Với Trung tâm thí nghiệm Dệt May, ngoài việc cung cấp dịch vụ thí nghiệm phục vụ Quy chuẩn Quốc gia QCVN 01:2017, các nguồn khách hàng chính để duy trì tăng trưởng doanh thu thí nghiệm là mở rộng các chỉ tiêu thử nghiệm mới với khách hàng Decathlon (DS096; DS270; DS044; DS030); Duy trì và tìm kiếm được khách hàng mới thử nghiệm quy chuẩn giấy; Trung tâm được Tổng cục dự trữ nhà nước – Bộ Tài chính phê duyệt chỉ định là phòng thí nghiệm 17025 thực hiện thử nghiệm các gói thầu phao áo, phao bè, phao tròn, lều bạt...; Duy trì tốt các gói thầu đồng phục với các khách hàng thân thiết,...

Với Trung tâm Giám định và Chứng nhận sản phẩm, đơn vị đã hoàn thành việc đánh giá giám sát tổ chức chứng nhận của văn phòng công nhận chất lượng; Đánh giá định kỳ tổ chức đánh giá sự phù hợp theo QCVN 01:2017 và QCVN 09:2015 của Bộ Công Thương; Thực hiện đào tạo, cải tiến, rà soát quy trình đánh giá chứng nhận sản phẩm cho toàn bộ Trung tâm tại Hà Nội và Chi nhánh tại TP. HCM để khắc phục sau đánh giá của Bộ Công Thương; Hoàn thành việc đánh giá lại tổ chức giám định của văn phòng công nhận chất lượng tại Hà Nội; Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng.

1.2 Sản xuất kinh doanh một số sản phẩm vải, sợi:

- Sản xuất sợi nontwist: 196 tấn;
 - + Sản phẩm đã tiêu thụ: 187 tấn.
 - + Doanh thu: 15.661 triệu đồng.
 - + Chi phí nguyên vật liệu: 14.996 triệu đồng.
- Sản xuất vải: 27,5 tấn.

1.3 Một số tồn tại, vướng mắc

- Chưa hoàn thành thực hiện bàn giao được giữa Viện Dệt May và Công ty;
- Chưa hoàn thành thủ tục sang tên sở hữu nhà đất của Công ty, vì vậy chưa xác định được thuế đất của Công ty cần nộp.

1.4 Những tiến bộ công ty đã đạt được

Đây là năm đầu tiên, đơn vị chuyển từ mô hình sự nghiệp công lập sang công ty cổ phần, tuy gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình chuyển đổi, tuy nhiên, tập thể CBCNV toàn Công ty đã nỗ lực thực hiện, hoàn thành và vượt một số chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 đặt ra.

Tên đơn vị	Thực hiện năm 2018	Năm 2019		% thực hiện so với KH 2019
		Kế hoạch	Thực hiện	
Tổng doanh thu	15.578.549.905	51.500.000.000	65.531.238.433	127,23
Lợi nhuận trước thuế	574.663.968	1.000.000.000	1.539.481.156	153,9
Lợi nhuận sau thuế	459.731.174	1.000.000.000	1.539.481.156	153,9

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản đầu kỳ là 93.770.153.613 đồng, cuối kỳ là 74.404.582.513.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2019

	MS	TM	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		47.195.417.459	64.841.266.101
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.01	10.473.568.005	13.903.222.141
1. Tiền	111		6.300.943.957	11.955.951.598
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.172.624.048	1.947.270.543
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		6.400.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.02	6.400.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		19.668.014.512	20.089.203.969
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.02	10.878.872.232	11.091.502.528
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.03	-	201.649.965
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.04	8.789.142.280	8.796.051.476
III. Hàng tồn kho	140		2.916.046.279	5.738.947.832
1. Hàng tồn kho	141	5.05	2.916.046.279	5.738.947.832
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150	5.06	7.737.788.663	25.109.892.159
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		484.532.305	332.897.279
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	155		7.253.256.358	24.776.994.880
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		27.209.165.054	28.928.887.512
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
I. Tài sản cố định	220		27.209.165.054	28.928.887.512
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.07	27.168.665.054	28.928.887.512
- Nguyên giá	222		69.582.115.749	67.021.201.781
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(42.413.450.695)	(38.092.314.269)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.08	40.500.000	-
- Nguyên giá	228		178.780.000	133.780.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(138.280.000)	(133.780.000)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		74.404.582.513	93.770.153.613

b) Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ phải trả của Công ty đến 31/12/2019 diễn biến bình thường, không có nợ phải trả quá hạn.

	MS	TM	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		13.844.256.629	17.833.459.776
I. Nợ ngắn hạn	310		13.844.256.629	17.833.459.776
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.09	750.439.832	2.457.770.244
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.10	146.185.961	999.344.787
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	4.852.362.302	6.803.130.938
4. Phải trả người lao động	314		1.398.817.125	664.210.325
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	5.988.307.459	6.190.858.732
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		708.143.950	718.144.750
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		60.560.325.884	75.936.693.837
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.13	52.080.510.296	50.426.096.346
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.080.510.296	426.096.346
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421a		426.096.346	-
lũy kế đến cuối kỳ trước				
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421b		1.654.413.950	426.096.346
kỳ này				
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		8.479.815.588	25.510.597.491
1. Nguồn kinh phí	431	5.14	8.479.815.588	25.510.597.491
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		74.404.582.513	93.770.153.613

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2019, sau khi chuyển từ mô hình Viện nghiên cứu sang CTCP, Công ty đã có nhiều cải tiến trong cơ cấu tổ chức (tinh gọn bộ máy, nâng cao trách nhiệm và năng lực của người lao động,...), điều chỉnh các chính sách áp dụng trong đơn vị (thu hút lao động chất lượng cao, khoán doanh thu cho các Trung tâm để nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo tính chủ động trong quá trình làm việc,...), phân công trách nhiệm quản lý theo từng lĩnh vực cho cán bộ, nâng cao hiệu suất làm việc,...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Tập trung phát triển các dịch vụ kỹ thuật cho ngành dệt may và một số ngành công nghiệp tiêu dùng khác.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

- Vận dụng nhiều biện pháp để thu gom, phân loại và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý các chất thải.

- Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp tại Công ty.

- Thường xuyên tuyên truyền, vận động người lao động tham gia bảo vệ môi trường cùng Công ty.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Với phương châm con người là nguồn nhân lực quý giá của Công ty, Ban Lãnh đạo luôn chăm lo về vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo cho họ sự yên tâm để gắn bó lâu dài với đơn vị. Công đoàn của Công ty luôn được tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động.

Công tác an toàn, vệ sinh lao động luôn được Công ty quan tâm thông qua các hoạt động: Khám sức khỏe định kỳ, tập huấn sơ cấp cứu tại chỗ,...

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Hàng năm, Công ty vận động người lao động cùng đơn vị đóng góp cho các quỹ từ thiện xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

IV.1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

CTCP- Viện Nghiên cứu Dệt May được chuyển đổi từ Viện Dệt May (đơn vị sự nghiệp công lập do Chính phủ thành lập năm 1969) sang mô hình CTCP. Năm 2019 là năm đầu tiên công ty hoạt động theo mô hình CTCP và cũng gặp rất nhiều khó khăn: Kinh nghiệm chưa có, tác phong làm việc chưa đổi mới, cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều việc.

Công ty là đơn vị thí điểm của Chính phủ chuyển đổi mô hình hoạt động từ đơn vị sự nghiệp nghiên cứu sang mô hình doanh nghiệp nghiên cứu khoa học, do đó, các chế độ, các quy chế hoạt động cũng như các Nghị định, Thông tư chưa ban hành kịp thời, chưa đồng bộ cho nên các công việc triển khai sau CPH rất chậm, phải xin ý kiến nhiều Vụ, Bộ,... (Công tác triển khai để được cấp Giấy Chứng nhận doanh nghiệp KHCN đến tháng 5/2020; Quyết toán CPH chưa ký được biên bản bàn giao; Thủ tục chuyển tên sử dụng đất sang CTCP chưa thực hiện được

mặc dù Công ty đã rất cố gắng liên hệ các Sở, Ban, Ngành có liên quan để thực hiện, ...). Tuy nhiên, với truyền thống đoàn kết trong toàn đơn vị, được sự quan tâm của các Bộ, Ban, Ngành, HDQT và sự ủng hộ của Cổ đông lớn, hoạt động của đã thực hiện đúng theo phương án CPH được Bộ Công Thương phê duyệt, thực hiện tốt các hoạt động cốt lõi, đó là:

- Về dịch vụ thử nghiệm, kiểm định và hiệu chuẩn

+ Công ty đã đăng ký hoạt động thử nghiệm với các cơ quan chức năng, đáp ứng các điều kiện của tổ chức cung cấp dịch vụ thử nghiệm;

+ Mở rộng lĩnh vực thí nghiệm chất lượng các sản phẩm tiêu dùng: dệt may, giấy, da giày, đồ chơi trẻ em, môi trường,...

+ Cập nhật, ứng dụng, phát triển các phương pháp thử nghiệm mới, xây dựng, phát triển các tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật ngành dệt may, hàng tiêu dùng;

+ Thử nghiệm các phép thử cho các nhà bán lẻ trên thế giới như Deathlon, thử nghiệm liên phòng với các phòng thử nghiệm Katri của Hàn Quốc, hợp tác với phòng thử nghiệm của Nhật để chuẩn bị thử nghiệm liên phòng phục vụ khách hàng Uniqlo,...

+ Tư vấn, đào tạo cán bộ quản lý chất lượng, nhân viên kỹ thuật, cán bộ thí nghiệm cho các doanh nghiệp và các phòng thử nghiệm.

+ Đầu tư bổ sung năng cấp thiết bị thí nghiệm để đáp ứng các phép thử trong nước và Quốc tế.

- Dịch vụ chứng nhận, giám định

+ Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng chứng nhận sản phẩm theo ISO/IEC 17065: 2012; Hệ thống quản lý chất lượng giám định theo ISO/IEC 17020: 2012 cho các sản phẩm dệt may và hàng tiêu dùng;

+ Đăng ký hoạt động chứng nhận, giám định với các cơ quan quản lý Nhà nước, đáp ứng các điều kiện của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng nhận, giám định sản phẩm dệt may và sản phẩm tiêu dùng;

+ Tư vấn, đánh giá, chứng nhận sản phẩm dệt may và sản phẩm tiêu dùng theo các quy chuẩn kỹ thuật và các tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn quốc gia và các tiêu chuẩn khác.

+ Thực hiện việc chứng nhận sản phẩm dệt may, giấy theo Quy chuẩn 01/2017/BCT. Trong năm 2019, công tác thực hiện Quy chuẩn này cũng có nhiều vướng mắc do mới đưa vào hoạt động từ đầu năm 2019. Hiện nay vẫn đang chỉnh sửa theo yêu cầu của Bộ Công Thương để phù hợp với điều kiện trong nước.

- Nghiên cứu KHCN, tư vấn, chuyển giao KHCN

+ Tập trung nghiên cứu ứng dụng các nguyên liệu mới, công nghệ mới, công nghệ thân thiện môi trường để tạo ra các sản phẩm dệt có tính năng khác biệt, các sản phẩm dệt kỹ thuật, sản phẩm dệt y sinh; Nghiên cứu thiết kế chế tạo các thiết bị thí nghiệm, thiết bị công nghệ dệt may;

+ Nghiên cứu các giải pháp trong quản lý sản xuất, kiểm soát chất lượng sản phẩm, các chương trình sản xuất sạch hơn, sản xuất dệt may bền vững; Xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống dữ liệu, tài liệu công nghệ, quản lý và kỹ thuật ngành dệt may.

+ Cung cấp dịch vụ tư vấn, chuyển giao công nghệ, thiết kế, thẩm định các dự án nhà máy sợi dệt nhuộm may;

+ Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến bảo vệ môi trường ngành dệt may, lập báo cáo tác động môi trường, thẩm định đánh giá các dự án;

+ Nghiên cứu khả năng ứng dụng công nghệ 4.0 trong ngành dệt may;

+ Cung cấp các khóa đào tạo ngắn hạn về sợi dệt nhuộm may.

+ Hoàn thành các nhiệm vụ KHCN và bảo vệ xong cấp cơ sở các đề tài, dự án của Bộ KHCN và Bộ Công Thương.

- Sản xuất kinh doanh

+ Sản xuất và kinh doanh sợi: sợi bông, sợi non-twist, sợi tre, các loại,...;

+ Sản xuất vải, sản phẩm dệt may: vải dệt kim/dệt thoi, các loại khăn tắm, khăn mặt, vải không dệt, sản phẩm may mặc,...

- Kết quả hoạt động của công ty năm 2019:

+ Tổng doanh thu 2019: 65.531.238.433 đồng

+ Lợi nhuận: 1.539.481.856 đồng

- Chia lợi nhuận năm 2019:

Vì thời gian hoạt động sang CTCP mới được hơn một năm còn gặp nhiều khó khăn, cần phải đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất tối thiểu để hoạt động, thủ tục sang tên đất và miễn tiền thuê đất chưa thực hiện xong đồng thời theo phương án CPH đã phê duyệt của Bộ Công thương không chia cổ tức sau 03 năm hoạt động để tập trung củng cố, sắp xếp doanh nghiệp. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đã thống nhất không chia lợi nhuận năm 2019.

- Trách nhiệm với xã hội: Công đoàn Công ty hưởng ứng tham gia các hoạt động xã hội và chú trọng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ trong công ty, đảm bảo tốt môi trường trong các hoạt động của Công ty.

Căn cứ vào Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong năm 2019, các mặt hoạt động của công ty cơ bản đều hoàn thành và vượt mức kế hoạch đề ra cụ thể:

<i>Chi tiêu</i>	<i>Kế hoạch 2019</i>	<i>Thực hiện 2019</i>	<i>%</i>	<i>Ghi chú</i>
Doanh thu	51.500.000.000	65.531.238.433	127,23	
Lợi nhuận trước thuế	1.000.000.000	1.539.481.156	153,9	

IV.2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành Công ty

Ban Điều hành của Công ty gồm: Giám đốc và các Trưởng, Phó các đơn vị. Trong năm 2019, sau hơn một năm chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp thành CTCP, Ban Điều hành đã thực hiện tốt các công việc để đảm bảo liên tục, không bị gián đoạn mang lại hiệu quả trong công tác.

Tuy nhiên, bước đầu thực hiện việc điều hành theo mô hình CTCP còn nhiều khó khăn bất cập, điều hành còn có sự chông chéo, công việc triển khai chậm, nhiều việc vừa triển khai vừa nghiên cứu các quy định...

IV.3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

+ Phương án 1:

Tổng doanh thu phấn đấu đạt: 61 tỷ đồng.

Lợi nhuận: 1,82 tỷ đồng.

+ Phương án 2: Do ảnh hưởng rất nặng nề của đại dịch Covid-1, ngoài dự báo như phương án 1, đơn vị chuẩn bị phương án SXKD năm 2020 (*dự kiến tính cho 02 tháng chịu tác động lớn từ dịch bệnh: tháng 3 & 4 năm 2020*), các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận không đạt được như kỳ vọng, cụ thể:

Tổng doanh thu phấn đấu đạt: 53,7 tỷ đồng.

Lợi nhuận: 770 triệu đồng.

Tuy nhiên, do tình hình diễn biến rất phức tạp và khó lường, đơn vị sẽ tiếp tục báo cáo nếu có sự ảnh hưởng lớn đến doanh thu trong những tháng tiếp theo.

- Các hoạt động chính năm 2020: HĐQT chỉ đạo Ban Điều hành tập trung vào các nhiệm vụ chính, cốt lõi để triển khai nhiệm vụ SXKD đó là:

+ *Nghiên cứu khoa học*: Triển khai các đề tài dự án của Bộ Công Thương, Cục Công nghiệp, Sở KH-CN Hà Nội; Tiếp tục nghiên cứu đề xuất các đề tài dự án có tính ứng dụng cao đối với Bộ KH-CN và các Bộ khác trong lĩnh vực dệt may, đề xuất cơ chế chính sách cho các cơ quan quản lý nhà nước về ngành hàng tiêu dùng nói chung và dệt may nói riêng.

+ *Về thử nghiệm*: Duy trì và phát triển các phương pháp thử mới; Hợp tác với các viện nghiên cứu thử nghiệm của nước ngoài như Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ,

EU,... Tiếp tục đầu tư nâng cấp phòng thí nghiệm đáp ứng được yêu cầu thử nghiệm các sản phẩm dệt may, da giày trong nước và quốc tế.

+ *Về chứng nhận, giám định*: Tập trung duy trì và phát triển các khách hàng tiềm năng, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu theo quy định, tăng cường marketing đối với các khách hàng và các doanh nghiệp.

+ *Về SXKD*: Tập trung sản xuất, kinh doanh sợi nontwist, sợi tre, modal và vải các loại.

+ *Về đầu tư*: Tập trung đầu tư các thiết bị thí nghiệm, đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và Quốc tế, Nghiên cứu khả thi đầu tư dệt, nhuộm, may khi đủ điều kiện.

+ *Về sửa chữa và nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng*: Tập trung sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất: nhà điều hành, sân, công, các nhà giới thiệu sản phẩm,... để phát huy tốt công năng sử dụng của cơ sở vật chất hiện có của Công ty.

+ *Về tổ chức*: Tiếp tục rà soát và sắp xếp lại nhân lực cho phù hợp, hiệu quả, tuyển thêm lao động mới khi cần thiết, đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận, giải quyết chế độ cho những lao động không đáp ứng được yêu cầu công việc. Năm 2020, chuẩn bị nhân sự cho Ban lãnh đạo Công ty để đào tạo và bồi dưỡng.

+ *Về thu nhập của CBCNV*: Từng bước cải thiện thu nhập của CBCNV trên cơ sở doanh thu, lợi nhuận năm 2020 theo quy định, thực hiện hình thức trả lương theo hiệu quả công việc, tăng cường khoản quỹ lương, khoản doanh thu để khuyến khích các đơn vị chủ động thực hiện công việc, nhiệm vụ.

+ *Về chuyển quyền sử dụng đất*: Tiếp tục tập trung chuyển quyền sử dụng đất sang công ty.

+ *Về quyết toán bàn giao*: Tiếp tục đề nghị Bộ Công Thương, các cơ quan liên quan sớm thực hiện thủ tục bàn giao từ Viện Dệt May sang CTCP.

+ *Về thoái vốn*: Trình Bộ Công Thương xin chủ trương thoái vốn nhà nước tại công ty theo quy định.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của kiểm toán, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm):

Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên): Gửi kèm Báo cáo thường niên.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T
Phạm Văn Lương

